

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Nơi sinh	Trường Đạu NV3	Tổng điểm thường
1	121854	Dương Quỳnh	Hồng	02/06/2004	FALSE	9/1	Bắc Ninh	THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH	24.5
2	121898	Nguyễn Truyền	Khoa	22/02/2004	TRUE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ DIỆU	25.5
3	122091	Lư Hồng	Phúc	24/01/2004	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	27.5
4	122217	Vũ Ngọc Minh	Thư	04/06/2004	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NĂNG KHIẾU TDTT	21.25
5	122234	Nguyễn Ngọc Triều	Tiên	28/07/2004	FALSE	9/1	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	27.5
6	122310	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/04/2004	FALSE	9/1	Tiền Giang	THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH	24.5
7	121790	Đặng Minh	Đức	25/01/2004	TRUE	9/2	Nghệ An	THPT NGUYỄN AN NINH	27.25
8	121805	Phạm Lê Khánh	Duy	04/02/2004	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	25.5
9	122076	Thạch Thị Kiều	Oanh	15/09/2004	FALSE	9/2	Trà Vinh	THPT DIÊN HỒNG	24.5
10	122108	Trần Hoàng	Phương	18/06/2004	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	26
11	122152	Nguyễn Hoàng	Tân	27/12/2004	TRUE	9/2	TP.HCM	THPT NGUYỄN VĂN LINH	22.25
12	121714	Cao Thế	Anh	27/10/2004	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN VĂN LINH	21.75
13	121839	Hồ Tấn	Hào	20/06/2004	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGÔ GIA TỰ	23.75
14	121843	Đình Trung	Hiếu	15/10/2004	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	27
15	121899	Phạm Đăng	Khoa	28/07/2004	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH	24.75
16	122025	Nguyễn Tấn	Nguyên	28/01/2004	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT TRẦN QUANG KHẢI	28
17	122280	Lê Quang	Trường	02/05/2004	TRUE	9/3	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	27
18	121710	Chung Thiện	Ân	09/07/2004	TRUE	9/4	TP.HCM	THPT NGUYỄN THỊ DIỆU	26
19	122001	Nguyễn Đoàn Gia	Nghi	10/08/2004	FALSE	9/4	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	26.75
20	121715	Cao Trần Lan	Anh	14/08/2004	FALSE	9/5	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	24.25
21	121737	Nguyễn Tuấn	Anh	07/03/2004	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	28.75
22	121759	Dương Văn	Bình	18/05/2004	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	25
23	121845	Huỳnh Thanh	Hiếu	16/06/2004	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	27
24	121923	Đoàn Hồng	Kỳ	15/11/2004	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	27.25

25	122158	Đỗ Nguyễn Quốc	Thắng	16/02/2004	TRUE	9/5	TP.HCM	THPT THANH LỘC	27.75
26	122005	Bằng Thùy Bảo	Ngọc	19/09/2004	FALSE	9/6	TP.HCM	THPT NGUYỄN AN NINH	26.5
27	122088	Hồ Văn	Phúc	05/08/2004	TRUE	9/6	TP.HCM	THPT DIÊN HỒNG	26.25
28	122233	Nguyễn Minh Thủy	Tiên	07/04/2004	FALSE	9/6	TP.HCM	THPT NĂNG KHIẾU TĐTT	24
29	93049	Lê Phạm Thảo	Vy	02/12/2004	FALSE	9/7	TP.HCM	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG	Điểm chuyên 26.25
30	121859	Nguyễn Minh	Hùng	24/06/2004	TRUE	9/8	TP.HCM	THPT NGUYỄN VĂN LINH	21.25
31	122175	Đậu Diệu	Thảo	21/06/2004	FALSE	9/8	Hải Dương	THPT TÂN PHONG	24.25